

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 19/2012/QĐ-UBND

Bến Tre, ngày 19 tháng 7 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện cơ chế một cửa liên thông giữa các cơ quan giải quyết đăng ký doanh nghiệp, đăng ký mã số doanh nghiệp và đăng ký con dấu đối với doanh nghiệp thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bến Tre

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Quyết định số 93/2007/QĐ-TTg ngày 22 tháng 6 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương;

Căn cứ Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; Thông tư số 14/2010/TT-BKH ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số nội dung về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 566/SKHĐT-ĐKKD ngày 15 tháng 5 năm 2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp thực hiện cơ chế một cửa liên thông giữa các cơ quan giải quyết đăng ký doanh nghiệp, đăng ký mã số doanh nghiệp và đăng ký con dấu đối với doanh nghiệp thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

Điều 2. Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm hướng dẫn, hỗ trợ trong việc đầu tư trang thiết bị và nhân sự để các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện tốt Quy chế phối hợp này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này thay thế Quyết định số 483/QĐ-UBND ngày 12 tháng 3 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế phối hợp thực hiện cơ chế một cửa

liên thông giữa các cơ quan giải quyết đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế và đăng ký con dấu đối với doanh nghiệp thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp.

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 (mười) ngày kể từ ngày ký ban hành./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Hiếu

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

**Phối hợp thực hiện cơ chế một cửa liên thông giữa các cơ quan
giải quyết đăng ký doanh nghiệp, đăng ký mã số doanh nghiệp và
đăng ký con dấu đối với doanh nghiệp thành lập và hoạt động
theo Luật Doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bến Tre**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 19/2012/QĐ-UBND
ngày 19 tháng 7 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)*

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này quy định trách nhiệm phối hợp thực hiện cơ chế một cửa liên thông giữa Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế tỉnh và Công an tỉnh trong quá trình giải quyết đăng ký doanh nghiệp, đăng ký mã số doanh nghiệp và đăng ký con dấu đối với doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các tổ chức, cá nhân có nhu cầu đăng ký doanh nghiệp, đăng ký mã số doanh nghiệp và đăng ký con dấu khi thành lập doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế, Công an tỉnh Bến Tre.

2. Các cơ quan có trách nhiệm giải quyết cơ chế một cửa liên thông cho các tổ chức, cá nhân (tại Khoản 1 Điều này), bao gồm: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế, Công an tỉnh Bến Tre.

Điều 3. Các nguyên tắc thực hiện

1. Đảm bảo thủ tục hành chính đơn giản, rõ ràng, đúng pháp luật.

2. Công khai cụ thể các thủ tục hành chính, lệ phí, giấy tờ, hồ sơ và thời gian giải quyết công việc của tổ chức, cá nhân tại Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế, Công an tỉnh.

3. Nhận hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, đăng ký con dấu của doanh nghiệp và trả kết quả tại bộ phận “tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả” thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

4. Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ trong việc giải quyết công việc giữa các bộ phận, cơ quan Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế tỉnh, Công an tỉnh đúng quy trình, thủ tục, thời gian quy định, đảm bảo nhanh chóng, thuận tiện cho tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp.

Chương II **NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 4. Quy trình phối hợp giải quyết các thủ tục hành chính

1. Thời hạn giải quyết đăng ký doanh nghiệp, đăng ký mã số doanh nghiệp và đăng ký con dấu là 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ đối với doanh nghiệp đăng ký thành lập mới có khắc con dấu và 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ đối với doanh nghiệp đăng ký thành lập mới không khắc con dấu và hồ sơ thay đổi doanh nghiệp.

Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư (Phòng Đăng ký kinh doanh) cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi doanh nghiệp, đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo lập địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Các cơ quan có liên quan phải chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc làm chậm trễ giải quyết hồ sơ đăng ký cho doanh nghiệp trong phạm vi toàn tỉnh.

Điều 5. Trách nhiệm của các cơ quan

1. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Là cơ quan đầu mối chịu trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cho doanh nghiệp trong việc cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, đăng ký con dấu được quy định tại Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

b) Niêm yết công khai tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ các mẫu giấy tờ thủ tục giải quyết hành chính và đăng ký doanh nghiệp, đăng ký con dấu; hướng dẫn hồ sơ, thủ tục đăng ký doanh nghiệp, đăng ký con dấu cho doanh nghiệp; phối hợp với Công an tỉnh hướng dẫn hồ sơ giao trả dấu đối với doanh nghiệp giải thể theo Luật Doanh nghiệp.

c) Tiếp nhận hồ sơ và ra phiếu biên nhận nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ; hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn chỉnh nếu hồ sơ chưa đúng, chưa đầy đủ theo quy định và hướng dẫn tổ chức, cá nhân đến các cơ quan có thẩm quyền giải quyết (nếu có yêu cầu) của tổ chức, cá nhân không thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

d) Nhập và chuyển dữ liệu đăng ký doanh nghiệp vào hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và nhận thông báo mã số doanh nghiệp từ hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia; trực tiếp giao (bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thành lập mới và giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện có vốn đầu tư nước ngoài) và nhận kết quả từ Cục Thuế tỉnh đối với việc thành lập hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện có vốn đầu tư nước ngoài.

đ) Trả kết quả giải quyết đăng ký doanh nghiệp cho tổ chức, cá nhân và thu lệ phí đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật hiện hành.

e) Lập danh sách doanh nghiệp đề nghị thành lập, khắc dấu và giải thể doanh nghiệp; mở sổ theo dõi giao nhận hồ sơ với Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh và Cục Thuế tỉnh.

g) Thông tin, tuyên truyền để tổ chức, cá nhân biết về hoạt động của cơ chế phối hợp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả.

2. Trách nhiệm của Cục Thuế tỉnh:

a) Tiếp nhận hồ sơ, dữ liệu từ Sở Kế hoạch và Đầu tư và tiến hành đăng ký mã số doanh nghiệp theo quy định trong Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia; hướng dẫn doanh nghiệp những vấn đề liên quan đến lĩnh vực thuế sau khi doanh nghiệp đã được cấp mã số doanh nghiệp hoặc điều chỉnh đăng ký mã số doanh nghiệp.

b) Thời hạn trả kết quả mã số thành lập doanh nghiệp và cung cấp mã số doanh nghiệp trong việc thành lập hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện có vốn đầu tư nước ngoài cho Sở Kế hoạch và Đầu tư trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ thông tin hợp lệ từ Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và các hồ sơ có liên quan.

c) Thông tin, tuyên truyền để tổ chức, cá nhân biết về hoạt động của cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan.

d) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư để giải quyết kịp thời những vướng mắc, khiếu nại của các tổ chức, cá nhân về đăng ký thuế theo quy định của pháp luật.

3. Trách nhiệm của Công an tỉnh:

a) Cung cấp các quy định, bảng giá và biểu mẫu có liên quan về việc khắc dấu, hướng dẫn quản lý, sử dụng con dấu cho doanh nghiệp và Sở Kế hoạch và Đầu tư cùng theo dõi và thực hiện.

b) Cử cán bộ đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Kế hoạch và Đầu tư để trực tiếp nhận (bản sao) giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện có vốn đầu tư nước ngoài và hồ sơ đăng ký khắc dấu; đồng thời trực tiếp ra biên lai thu tiền khắc dấu, giao dấu, giấy chứng nhận sử dụng mẫu dấu (mẫu CD4) cho doanh nghiệp thành lập mới, hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện có vốn đầu tư nước ngoài; nhận lại con dấu đối với doanh nghiệp giải thể và quản lý dấu theo đúng quy định.

c) Thời hạn khắc dấu, giao dấu trong 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ thông tin hợp lệ và chịu trách nhiệm trong việc làm chậm trễ giải quyết hồ sơ khắc dấu, giấy chứng nhận đăng ký mẫu dấu cho doanh nghiệp.

d) Thông tin tuyên truyền để tổ chức, cá nhân biết về hoạt động của cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan.

đ) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư để giải quyết kịp thời những vướng mắc, khiếu nại của các tổ chức, cá nhân về khắc dấu và đăng ký con dấu theo quy

định của pháp luật.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Giao Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Công an tỉnh, Cục trưởng Cục Thuế chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre trong việc phối hợp thực hiện theo Quy chế này, cụ thể như sau:

1. Chỉ đạo các đơn vị có chức năng trực thuộc thực hiện tốt các công tác phối hợp; có trách nhiệm phối hợp và triển khai thực hiện có hiệu quả Quy chế này. Trong quá trình thực hiện thường xuyên báo cáo lãnh đạo từng ngành theo dõi và kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc.

2. Kịp thời thông tin những thay đổi, bổ sung về hồ sơ, thủ tục đăng ký thuế và khắc dấu, đăng ký mẫu dấu cho doanh nghiệp để cùng thực hiện đúng quy định.

3. Tuyên truyền giáo dục cán bộ, công chức trong từng ngành, nhất là cán bộ, công chức được phân công trực tiếp làm nhiệm vụ đăng ký doanh nghiệp, đăng ký thuế, khắc dấu và đăng ký con dấu cho doanh nghiệp quán triệt để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

4. Định kỳ 6 tháng, năm: Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp Cục Thuế tỉnh, Công an tỉnh sơ, tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi chỉ đạo.

5. Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trong trường hợp cơ quan có trách nhiệm phối hợp không thực hiện đúng theo Quy chế này.

Điều 7. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh những khó khăn, vướng mắc hoặc vấn đề cần bổ sung, sửa đổi cho phù hợp, Thủ trưởng các đơn vị liên quan đề xuất, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Hiếu